

Số: /KH-UBND

Bình Giang, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và
Chương trình hành động số 63-CTr/HU ngày 05/3/2025
của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW
ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Kế hoạch số 726/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh; Chương trình hành động số 63-CTr/HU ngày 05/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. UBND huyện Bình Giang xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, định hướng tại Nghị quyết 57 và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương bằng các nhiệm vụ, giải pháp, Đề án cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm phát triển đột phá lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Chương trình hành động của Tỉnh ủy, nhất là về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; từ đó gắn trách nhiệm của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị với kết quả chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết 57- NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

3. Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính và Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ phải có lộ trình hợp lý, các giải pháp đồng bộ hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế tại các ngành, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Đưa huyện Bình Giang thuộc nhóm phát triển về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp và một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ quốc gia; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển vững chắc, thực sự trở thành động lực tăng trưởng kinh tế, sản xuất công nghiệp hiện đại, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Góp phần thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng GRDP, năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) trung bình giai đoạn 2025-2030 của tỉnh đảm bảo theo tiêu chí đề ra.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 100%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 90%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) theo tiêu chí chung của tỉnh.

- Phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển của huyện. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông rộng; từng bước ứng dụng một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn huyện.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trọng hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm giao dịch dữ liệu. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số đạt mức trung bình cao; bảo đảm về an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

- Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp có uy tín về công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất trên địa bàn huyện.

2. Đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển hiệu quả đột phá, bền vững, góp phần đưa huyện Bình Giang là địa phương phát triển công nghệ số của tỉnh Hải Dương. Thu hút được các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại huyện.

Tăng trưởng kinh tế vững chắc dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phân đầu quy mô kinh tế số đảm bảo các chỉ tiêu của tỉnh đề ra.

(Chi tiết các mục tiêu theo Phụ lục I đính kèm)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tổ chức thực hiện tốt công tác quán triệt và tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của KHCN, ĐMST và CDS; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ; quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các ngành, địa phương xây dựng và tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng nhiều hình thức phù hợp; nội dung và hình thức tuyên truyền phải phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Tổ chức

các hội nghị, hội thảo để phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp.

- Biên soạn các tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với người dân và doanh nghiệp. Tăng cường tổ chức các cuộc tọa đàm, đối thoại giữa lãnh đạo huyện với cộng đồng doanh nghiệp về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của huyện và các địa phương.

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Truyền thông huyện phối hợp thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát sóng định kỳ trên Đài Phát thanh huyện. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số và mạng xã hội. Chỉ đạo phát thanh thường xuyên các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kế hoạch của UBND huyện qua hệ thống truyền thanh cơ sở tại các xã, thị trấn. Phối hợp tổ chức các hội nghị trực tuyến tập huấn, phổ biến kiến thức về khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số đến cấp xã.

- Tiếp tục vận hành Cổng thông tin xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo huyện. Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc thi về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo các sự kiện khởi nghiệp, chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức tập huấn kỹ năng số cho người dân. Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, kiến thức về năng suất chất lượng và đo lường cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức các lớp bồi dưỡng về ATTT mạng.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch theo lộ trình, đảm bảo bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, về nghiên cứu khoa học, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đảm bảo phù hợp.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động phong trào thi đua khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn huyện với các tiêu chí thi đua cụ thể. Phát động phong trào phát minh, sáng chế, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nâng cao hiệu quả công tác, hiệu xuất công việc trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Hằng năm, tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ và kết quả thực hiện phong trào khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo (KN-ĐMST) và chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. Kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các nhà khoa học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức các sự kiện để nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phòng Nội vụ huyện rà soát theo hướng dẫn của tỉnh quy định về tiêu chí xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng

đầu, trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại hàng năm.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện và tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và có độ trễ; tập trung rà soát các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc thiếu đồng bộ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung và tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các Luật có liên quan.

- Nghiên cứu đầu tư, đầu tư công, mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số do doanh nghiệp trong nước tạo ra. Bám sát hướng dẫn của tỉnh để xây dựng cơ chế tài chính của huyện trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính trong quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số; xây dựng cơ chế giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện các quy định về cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, có sự giám sát của nhà nước, chính sách miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

Ưu tiên thực hiện các mô hình, thí điểm cơ chế mới về chuyển đổi số; tổng kết, đánh giá để thể chế hóa và nhân rộng.

- Nghiên cứu triển khai các quy định về hoạt động trên môi trường số; các quy định về giao dịch điện tử, chữ ký số, thanh toán điện tử, thương mại điện tử và các hoạt động khác trên môi trường số để sửa đổi, bổ sung kịp thời, thống nhất. Đặc biệt chú trọng các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin kinh doanh, an toàn thông tin và quyền riêng tư của người dân khi tham gia môi trường số. Các dự án đầu tư công nghệ thông tin và chuyển đổi số yêu cầu phải áp dụng các quy định, chế độ về an toàn, an ninh mạng.

- Lập danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế các giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thủ tục, thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Xây dựng hạ tầng số hiện đại của huyện. Triển khai tích hợp công nghệ số vào hạ tầng đô thị. Lắp đặt hệ thống cảm biến và ứng dụng các giải pháp công nghệ số trong quản lý, vận hành hạ tầng giao thông, điện, nước, chiếu sáng và các tiện ích đô thị khác. Kết nối, chia sẻ dữ liệu để hình thành hạ tầng số đồng bộ phục vụ xây dựng đô thị thông minh.

- Ban hành, triển khai kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hoàn thiện hạ tầng số của các ngành, địa phương đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-TTH và Văn bản số 708/BTTTT-CATT của Bộ Thông tin và Truyền thông về hạ tầng số và an toàn thông tin.

4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đặc biệt là chính sách đối với sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ then chốt và chuyển đổi số.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức trong huyện, đảm bảo đến hết năm 2025 có 100% cán bộ, công chức được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

Rà soát nhu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp và phối hợp với các cơ sở giáo dục, các trường đại học uy tín để đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên sâu, đào tạo về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các công nghệ số tiên tiến.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực cho các ngành công nghệ số mũi nhọn của huyện. Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về thu thập, phân tích xử lý dữ liệu, an toàn thông tin, quản trị hệ thống. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ về tham mưu chính sách và triển khai chuyển đổi số tại các ngành, địa phương.

- Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp. Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cơ bản. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng. Số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu của các cơ quan để hình thành môi trường làm việc số.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung.
- Thực hiện rà soát, xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở. Đảm bảo yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân khi khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.
- Phối hợp xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thiết yếu của huyện về: nông nghiệp, môi trường, công nghiệp, tài chính, giáo dục, khoa học và công nghệ, y tế, giao thông, văn hóa, bảo hiểm xã hội và thị trường lao động. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ngành để phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, cá nhân hóa. Phát triển các dịch vụ số mới dựa trên dữ liệu và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Triển khai cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.
- Xây dựng môi trường làm việc số hiện đại cho cán bộ, công chức. Triển khai các công cụ, phần mềm hỗ trợ xử lý công việc dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Từng bước chuyển toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Xây dựng, triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các nền tảng số dùng chung của huyện, tỉnh và quốc gia.
- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.
- Hỗ trợ phát triển các chương trình, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Tiếp tục tổ chức cuộc thi về tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, từ đó hỗ trợ bồi dưỡng các ý tưởng đạt giải cao, các ý tưởng mang tính sáng tạo và có tính đột phá; tư vấn, hỗ trợ việc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng và áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá.
- Phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện.
- Triển khai chuyển đổi số trong các ngành kinh tế trọng điểm của huyện. Tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng lớn như: nông nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch, logistics và công nghiệp chế biến. Xây dựng các mô hình kinh tế số điển hình trong từng ngành để nhân rộng.
- Phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn huyện. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch trực

tuyến. Hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử và logistics để thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

7. Phát triển các Dịch vụ số, Công dân số, Văn hoá số

- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ số thiết yếu phục vụ người dân. Ưu tiên triển khai nhanh các dịch vụ số trong giáo dục, y tế và các lĩnh vực thiết yếu khác. Thiết kế các dịch vụ số đảm bảo dễ tiếp cận, an toàn và phù hợp với mọi đối tượng người dân. Đặc biệt, chú trọng hỗ trợ các nhóm yếu thế trong xã hội tiếp cận dịch vụ số.

- Triển khai kế hoạch phát triển công dân số toàn diện. Thực hiện cấp danh tính số cho người dân. Hỗ trợ người dân tiếp cận phương tiện số, nâng cao kỹ năng số và sử dụng các tài khoản số. Phấn đấu đến năm 2026, mỗi người dân có đầy đủ các yếu tố để trở thành công dân số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn. Triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, nông thôn số. Xây dựng đô thị thông minh gắn với phát triển hạ tầng xanh. Khuyến khích người dân tham gia lối sống thông minh, thân thiện môi trường.

- Nâng cao năng lực số cho người dân. Trang bị kiến thức, kỹ năng để người dân tham gia an toàn trên môi trường số. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ người dùng trên môi trường số. Chú trọng bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trước tác động tiêu cực của công nghệ số.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng.

- Xây dựng văn hóa số trong cộng đồng. Ban hành và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, đảm bảo phù hợp với thuần phong mỹ tục và bản sắc văn hóa dân tộc. Thúc đẩy phát triển các giá trị văn hóa truyền thống trên nền tảng số.

- Phát triển công nghiệp văn hóa số. Xây dựng các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao trên đa nền tảng. Khuyến khích cộng đồng sáng tạo các nội dung số văn hóa tích cực. Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa của huyện.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng tài liệu, ấn phẩm cung cấp thông tin về môi trường, đầu tư kinh doanh của huyện cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư.

Thiết lập mạng lưới liên kết giữa các ban, ngành, đoàn thể, hội, hiệp hội doanh nghiệp, các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất kỹ thuật khởi nghiệp; các nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm.

- Tăng cường phối hợp với các địa phương, các doanh nghiệp công nghệ số, các trường đại học, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình KHCN, phát triển nguồn nhân lực. Tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh, các tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham gia các hoạt động hợp tác, tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm và thu hút nguồn lực trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học, mua bán,

chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân,...

9. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin quan trọng của huyện. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để nâng cao khả năng sao lưu, phục hồi và bảo đảm an toàn thông tin ở mức cao nhất cho các hệ thống thông tin trọng yếu, nền tảng số và hạ tầng số của huyện.

- Thường xuyên theo dõi, phát hiện sớm và cảnh báo kịp thời các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng. Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân phòng ngừa, ứng phó với các sự cố an ninh mạng.

- Tập trung bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trên môi trường số. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin để người dân và tổ chức hoạt động an toàn trên không gian mạng. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn về an toàn thông tin cho người dân.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chuyên trách. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng chuyên trách về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước. Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa công an, quân đội và các lực lượng liên quan trong bảo đảm an ninh mạng.

- Nâng cao năng lực về an toàn thông tin cho các đối tượng. Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức. Phổ biến kiến thức cơ bản về an toàn thông tin cho người dân khi tham gia môi trường số.

(Chi tiết các nhiệm vụ theo Phụ lục II đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí sau:

- Ngân sách nhà nước.
- Huy động các nguồn lực xã hội hóa.
- Vốn đầu tư của doanh nghiệp.
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 03/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh, Kế hoạch thực hiện của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện hiệu quả.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, của tỉnh đã ban hành còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

4. Giao Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, kịp thời hiệu quả Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo UBND huyện, Sở Khoa học và Công nghệ; chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp chỉ đạo cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Kế hoạch.

6. Các phòng, ban, ngành của huyện căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 10/12 hàng năm hoặc đột xuất và đề xuất giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế về UBND huyện (qua phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin).

7. Đề nghị UBNDTTQ huyện thường xuyên tuyên truyền và vận động các tổ chức chính trị, đoàn thể trên địa bàn huyện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành đối với cơ quan MTTQ huyện và các xã, thị trấn.

8. Đề nghị Hội Phụ nữ huyện tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hội viên Hội Phụ nữ.

- Khuyến khích, vận động hội viên sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VneID, thanh toán online...

- Nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành trong các cấp Hội.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hội viên Hội Phụ nữ trên địa bàn huyện hướng tới phổ cập nhận thức về chuyển đổi số cho người dân thông qua các hình thức chia sẻ, hướng dẫn và các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Đề nghị Huyện Đoàn tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số cho đoàn viên, thanh niên.

- Vận động đoàn viên, thanh niên sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho đoàn viên trên địa bàn huyện, hướng tới phổ cập nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho người dân thông qua các hình thức chia sẻ, hướng dẫn và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Số hóa hoặc lập mã QR Code các nhà hàng trên địa bàn huyện.

10. Hội Doanh nghiệp huyện làm đầu mối để hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong doanh nghiệp; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

11. UBND các xã, thị trấn căn cứ tình hình cụ thể xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hiệu quả; đồng thời lồng ghép đưa các nội dung, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị.

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tuyên truyền sâu rộng nội dung, nhiệm vụ công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

- Lập danh mục nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Chủ động đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng Internet, các thiết bị đầu cuối tại đơn vị bằng nguồn ngân sách, xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Phát huy vai trò của tổ công nghệ số cộng đồng xã, thị trấn, thôn, khu dân cư trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về kỹ năng ứng dụng công nghệ số để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số.

- Chủ tịch UBND chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin) để tổng hợp báo cáo. Thời hạn báo cáo: đối với báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 10/12 hàng năm hoặc đột xuất.

12. Các doanh nghiệp Viên thông trên địa bàn tham gia làm nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Chủ động thực hiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Đầu tư hạ tầng viễn thông để phát triển 5G, 6G nâng cao chất lượng Internet; hỗ trợ người dân cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, chữ ký số...

13. Các doanh nghiệp trên địa bàn làm đầu mối để hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong doanh nghiệp; đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đối với các doanh nghiệp liên quan đến quản lý đô thị trên địa bàn huyện có kế hoạch phát triển các ứng dụng thông minh trong quản lý đô thị, phát triển lưới điện thông minh của Điện lực Bình Giang.

14. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân, chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Chủ động thay thế điện thoại cũ bằng việc sử dụng điện thoại thông minh và đăng ký chữ ký số, cập nhật tài khoản VNeID; sở sức khỏe điện tử, Smart-haiduong,...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tổng hợp và báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VHKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Mạnh Long

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2025 của UBND huyện Bình Giang)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
I	Đến năm 2030				
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Đứng top giữa các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đứng top giữa các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh về ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	
3	Xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI)	Thứ bậc	Đứng top giữa các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	
4	Xếp hạng chỉ số phát triển chính quyền số	Thứ bậc	Đứng top giữa các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, và các phòng ban liên quan	
5	Tỉ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	≥ 50	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Chi Cục Thống kê	
6	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử				
6.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của	%	100	Phòng Văn hóa, Khoa	

	người dân và doanh nghiệp			học và Thông tin; Văn phòng HĐND&UBND huyện; Phòng Tư pháp và các phòng ban liên quan	
6.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
6.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Văn phòng HĐND&UBND huyện và các đơn vị liên quan	
6.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
6.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
6.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	90	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
6.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
6.8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
6.9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực	%	50	Văn phòng HĐND&UBND	

	hiện cấp phép			huyện	
6.10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
6.11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
6.12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
7	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 90	Phòng Tài chính- Kế hoạch	
8	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	
9	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) theo tiêu chí của tỉnh	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$\geq 0,8$	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	
10	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia	% tổng chi NSNN	$\geq 3\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Phòng Tài chính- Kế hoạch	
11	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	12	Phòng Nội vụ	
14	Hạ tầng số		Tiên tiến, hiện đại	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	
14.1	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	

14.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	99	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	
15	Phối hợp xây dựng đô thị thông minh			Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
16	Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên mô trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	
17	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	UBND các xã, thị trấn các phòng, ngành chức năng của huyện	
18	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95	Các phòng chuyên môn kết hợp với các tổ chức tín dụng	
19	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin kết hợp với các DN Viễn thông	
20	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Trung tâm Y tế	
II Đến năm 2045					
2	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp huyện	Thứ bậc	≤ 5	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	
3	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số doanh nghiệp/1000 dân	01	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	
4	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các tỉnh trong vùng Đồng bằng Sông Hồng	Doanh nghiệp	≥ 2	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	

Phụ lục II**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH, UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /3/2025 của UBND huyện)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	Tổ chức thực hiện tốt công tác quán triệt và tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của KHCN, ĐMST và CDS; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ; quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Xây dựng, trình UBND huyện ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Kế hoạch thực hiện	3/2025
2	Xây dựng, trình UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP của Chính phủ và chương trình hành động của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Kế hoạch thực hiện	3/2025
3	Xây dựng, trình UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch của tỉnh về thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước gắn với việc đánh	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Kế hoạch thực hiện	7/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	giá chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị				
4	Thành lập Tổ Công tác do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện triển khai tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Quyết định	3/2025
5	Tham mưu thành lập Tổ giúp việc phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí Lãnh đạo UBND huyện	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, các đơn vị liên quan	Quyết định	3/2025
6	Phát động phong trào thi đua trên địa bàn huyện để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện thắng lợi Kế hoạch	Phòng Nội Vụ	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Phong trào thi đua	3/2025
7	Rà soát biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Có sản phẩm cụ thể	Thường xuyên
8	Thường xuyên kiểm tra thực hiện công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên
II	Hoàn thiện thể chế; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
9	Rà soát, đề xuất các sở, ngành của tỉnh tham mưu ban hành các văn bản tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND	Báo cáo, văn bản đề	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao		các xã, thị trấn	xuất	
10	Rà soát, tham mưu sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước ở địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kết luận của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.	Phòng Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	3/2025
11	Chủ động rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Các phòng chức năng của huyện	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Quy trình nội bộ	5/2025 và thực hiện thường xuyên
III	Phát triển dịch vụ công, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử				
12	Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các đơn vị liên quan	Giải pháp triển khai thực hiện giải quyết TTHC, phi địa giới hành chính	6/2025
13	Đôn đốc, rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm, bãi bỏ TTHC, chuyển quyền giải quyết thủ tục hành chính từ cấp huyện về cấp xã.	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND	Báo cáo kết quả	6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			các xã, thị trấn		
14	Đẩy mạnh rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, gỡ bỏ thủ tục hành chính khi dữ liệu CSDL quốc gia về dân cư và CSDL khác đã đáp ứng được yêu cầu (dữ liệu đã trưởng thành); chuyển trạng thái “xin” cung cấp DVC sang trạng thái “chủ động” cung cấp DVC cho người dân	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các đơn vị liên quan	Báo cáo	5/2025 và thực hiện thường xuyên
15	Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải nộp lại những giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú trên tinh thần phụng, xã nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay	Phòng Nông nghiệp và Môi trường, các phòng, ban, ngành của huyện	Văn phòng HĐND&UBND huyện và các đơn vị liên quan	Tái cấu trúc quy trình	6/2025
16	Đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp huyện.	Các phòng, ban, ngành của huyện	Văn phòng HĐND&UBND huyện	TTHC thực hiện trực tuyến, hiệu quả	5/2025
17	Kết nối, làm sạch dữ liệu hộ tịch, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Phòng Tư pháp	UBND các xã, thị trấn	Dữ liệu được kết nối	3/2025
18	Tham mưu UBND huyện thực hiện chính sách thu phí 0 đồng để thu hút người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo chính sách của tỉnh	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn		Sau khi tỉnh ban hành chính sách
19	Phối hợp với các cấp nâng cao chất lượng cung cấp	Văn phòng	Các phòng, ban,	Kế hoạch	Năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	UBND&HĐND huyện	ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn		2025
20	Đẩy mạnh số hoá, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết Thủ tục hành chính không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực cán bộ, công chức, giáo dục, y tế, đất đai	Phòng Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, trung tâm Y tế, Nông nghiệp và Môi trường	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Kho dữ liệu đã số hóa	5/2025
21	Điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, công dân không phải xuất trình giấy tờ, bản sao y, công chứng trước khi thực hiện thủ tục hành chính theo Luật Giao dịch điện tử	Các phòng, ban, ngành	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện	Quy trình nghiệp vụ	5/2025 và thực hiện thường xuyên
IV	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin				
22	Phối hợp triển khai Đề án đô thị thông minh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, phòng, ban, ngành chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn	Đô thị thông minh	Năm 2025
23	Phối hợp thực hiện Đề án của tỉnh về ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương	Phòng Văn hóa, Khoa học và	Các phòng, ban, ngành, cơ quan,	Kế hoạch	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...; xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, 6G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh; hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Thông tin	đơn vị, UBND các xã, thị trấn	triển khai	
24	Phối hợp đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương đến năm 2030 và theo hướng dẫn của các sở, ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu của tỉnh để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp của tỉnh phục vụ Chuyển đổi số	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Khai thác CSDL chuyên ngành	Theo lộ trình của tỉnh
25	Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các đơn vị liên quan	Danh mục dự án đầu tư hạ tầng CNTT	Năm 2025
V	Đẩy mạnh hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu, ứng dụng dữ liệu vào các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ quản lý, điều hành của tỉnh				
26	Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/TT-BXD của Bộ Xây dựng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Quản lý định danh số nhà	7/2025
27	Thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND	Chi trả không dùng tiền mặt	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			các xã, thị trấn		
28	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng;	UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HDN&UBND, các phòng, ngành liên quan	Đề án chuyển đổi số	12/2025
29	Triển khai thu thuế hộ gia đình và cá nhân qua ứng dụng nộp thuế điện tử	Chi Cục thuế Cẩm Bình	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nộp thuế không dùng tiền mặt	6/2025
30	Xây dựng kế hoạch để đảm bảo 100% người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	5/2025
31	Triển khai bệnh án điện tử.	Trung tâm Y tế	Các bệnh viện, các cơ sở khám, chữa bệnh	Bệnh án điện tử	7/2025
VI	Đảm bảo an ninh an toàn, bảo mật hệ thống, dữ liệu cá nhân				
32	Thực hiện các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân	UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, các đơn vị liên quan	Sản phẩm đảm bảo ANAT	12/2025
33	Thực hiện giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu. Khuyến khích phát triển các sản phẩm bảo mật, an ninh dữ liệu, phát triển các sản phẩm an ninh dữ liệu có chất lượng cao. Phát triển các dịch vụ an ninh dữ liệu	UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, các đơn vị liên quan	Sản phẩm bảo mật, an ninh dữ liệu	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
34	Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin phục vụ Đề án 06/CP. Đặc biệt đối với các thiết bị đầu cuối của cán bộ, công chức cấp xã	UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, các đơn vị liên quan	Đảm bảo ANAT	Thường xuyên
35	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATT.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	UBND các xã, thị trấn các phòng, ban, ngành chức năng và các đơn vị liên quan	Hoàn thiện hạ tầng ANAT	6/2025
VII	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tập trung nguồn lực đầu tư phục vụ chuyển đổi số				
36	Phối hợp Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng do sở, ngành tỉnh tổ chức đối với cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, các đơn vị liên quan	Chương trình đào tạo	6/2025
37	Rà soát, bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%; xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong	Phòng Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Bố trí, phân công tổ chức	6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	cán bộ, công chức và Nhân dân; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp				
38	Rà soát, đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số, Đề án 06/CP của huyện	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Kinh phí triển khai	Thường xuyên
39	Nghiên cứu, rà soát các nguồn lực, động lực, năng lực mới cho tăng trưởng và giải pháp thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của huyện năm 2025	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nguồn lực	4/2025
40	Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nâng cao chất lượng nhân lực	12/2025
41	Tham mưu kế hoạch triển khai Chương trình “Bình dân học vụ số” trên nền tảng MOOC nhằm mang lại cơ hội tiếp cận tri thức và nâng cao năng lực học tập cho người dân trên địa bàn huyện, đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Kế hoạch thực hiện	Thực hiện theo KH của tỉnh
42	Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt ít nhất 50% số lượng trạm phát sóng 4G	Phòng Văn hóa, Khoa học và	Các phòng, ban, ngành, cơ quan,	Đảm bảo hạ tầng đường	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	hiện nay, tạo nền tảng hạ tầng công nghệ vững chắc để hỗ trợ chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện	Thông tin	đơn vị, UBND các xã, thị trấn	truyền	
VIII	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của một số lĩnh vực trọng tâm				
43	Tham mưu xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Kế hoạch thực hiện	6/2025
44	Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền và nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Giải pháp thực hiện	Thường xuyên
45	Phối hợp triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm phục vụ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.	Trung tâm Y tế	UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban và các đơn vị có liên quan	Liên thông dữ liệu y tế	6/2025
46	Phối hợp thực hiện các đề án, dự án của tỉnh về ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, để phát triển công nghiệp văn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn	Đề án/dự án	Theo lộ trình của tỉnh
47	Xây dựng văn hóa cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên	Phòng Văn hóa, Khoa học và	Các đơn vị có liên quan, UBND	Văn hóa trên không	6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	không gian mạng	Thông tin	các xã, thị trấn	gian mạng	
48	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch để phát triển công nghiệp văn hóa, thu hút khách du lịch; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thể thao thông minh, tiện ích góp phần nâng cao sức khỏe người dân; hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao thành tích cho các vận động viên. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu về văn hóa, thể thao, du lịch, số hóa các di sản, bảo tàng, thư viện...	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn	Sản phẩm văn hóa	6/2025
49	Tham mưu xây dựng kế hoạch kịch bản tăng trưởng của tỉnh theo từng ngành, từng lĩnh vực, hằng tháng, hằng quý; phối hợp với cơ quan thống kê, trên cơ sở số liệu GRDP hàng năm để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành	Phòng Tài chính- Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Kịch bản điều hành	Tháng 02 hàng năm
IX	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
50	Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; tham mưu xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong chuyển đổi số; đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số, định kỳ công bố kết quả.	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Phòng Tài chính- Kế hoạch và các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	Kế hoạch triển khai và Kết quả đánh giá	6/2025
51	Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ	Phòng Văn hóa, Khoa học và	Phòng Tài chính- Kế hoạch và các	Cơ chế,	Theo hướng

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	trọng điểm về chuyển đổi số; xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy mô lớn về chuyển đổi số	Thông tin	phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn	chính sách	dẫn của TW, của tỉnh
X	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
52	Tham mưu xây dựng Kế hoạch học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên